

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TOÁN LỚP 2

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Trong số 58, chữ số 5 chỉ:

- A. 5 đơn vị B. 5 chục C. 8 chục

Câu 2 (0,5 điểm). $9 + 6$ bằng:

- A. 14 B. 16 C. 15

Câu 3 (0,5 điểm). Trong phép tính $17 - 8 = 9$, số 17 là:

- A. Số bị trừ B. Số trừ C. Hiệu

Câu 4 (0,5 điểm). Số liền sau của 79 là:

- A. 78 B. 80 C. 90

II. Làm bài trên giấy

Câu 5 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $42 + 16$	b) $75 - 32$
c) $63 + 24$	d) $98 - 56$

Câu 6 (1 điểm). Tính: a) $8 + 7$ b) $14 - 6$

Câu 7 (1 điểm). Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$: a) $12 - 5 \dots 8$; b) $9 + 8 \dots 17$.

Câu 8 (1 điểm). Nam có 8 nhãn vở. Mai có nhiều hơn Nam 5 nhãn vở. Mai có bao nhiêu nhãn vở?

Câu 9 (1 điểm). Viết các số 34, 43, 29, 50 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Câu 10 (2 điểm). Giỏ có 16 quả cam. Mẹ lấy ra 7 quả. Trong giỏ còn bao nhiêu quả cam?

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập giữa học kì I Toán 2 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. 5 chục

- 58 gồm 5 chục và 8 đơn vị.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

C. 15

- $9 + 1 + 5 = 15$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

A. Số bị trừ

- Số đứng trước dấu trừ là số bị trừ.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

B. 80

- Đếm thêm một đơn vị: 79, 80.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 2 điểm

a) 58; b) 43; c) 87; d) 42

- $42 + 16 = 58$.
- $75 - 32 = 43$.
- $63 + 24 = 87$.
- $98 - 56 = 42$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

a) 15; b) 8

- $8 + 7 = 15$.
- $14 - 6 = 8$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm.

Câu 7 · 1 điểm

a) <; b) =

- $12 - 5 = 7 < 8$.
- $9 + 8 = 17$.

Ý a: 0.5 điểm. Ý b: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

13 nhãn vở

- $8 + 5 = 13$ (nhãn vở).

Phép tính và kết quả: 0.75 điểm. Câu trả lời, đơn vị: 0.25 điểm.

Câu 9 · 1 điểm

29, 34, 43, 50

- So sánh hàng chục: 2, 3, 4, 5.

Sắp đúng thứ tự: 1 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

9 quả cam

- $16 - 7 = 9$ (quả).
- Đáp số: 9 quả cam.

Lời giải và phép trừ: 1 điểm. Kết quả, đơn vị: 1 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 2 KNTT – Download.vn](#)